

# MỘT VÀI NGHIÊN CỨU VỀ SÁCH GIA ĐỊNH THÀNH THÔNG CHÍ

YANG BAOYUN \*

Tác phẩm lịch sử Việt Nam nổi tiếng *Gia Định thành thông chí* (Mô tả khái quát về Thành Gia Định) do Trịnh Hoài Đức (1765-1825), nhà bác học và quan Thượng thư Bộ Lại gốc Trung Hoa, biên soạn bằng chữ Hán. Cuốn sách này cho chúng ta biết sự tiến hóa của lịch sử, sự thay đổi biên giới các tỉnh, thành phố, việc thương mại, phong tục tập quán, khí hậu và các sản phẩm của miền Nam Việt Nam. Các nhà nghiên cứu của nhiều nước trên thế giới đánh giá cao tác phẩm này, xem đó như một nguồn tài liệu quý về lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội và Hoa kiều ở vùng này.

Khi đọc sách này, tôi thấy vẫn còn một số vấn đề cần giải quyết. Ở đây, tôi muốn thảo luận về ba vấn đề dưới đây.

## 1. Thời gian biên soạn

Người ta không biết rõ thời điểm biên soạn cuốn sách này, nhưng các nhà nghiên cứu muốn xác định chính xác.

Chen Jinghe đã thống kê quan điểm của các nhà nghiên cứu của những nước khác nhau: Aubaret cho rằng sách này đã được biên soạn trong thời kỳ Minh Mạng (1820-1841), Cadière và Pelliot tán thành quan điểm đó. Các nhà nghiên cứu Nhật Bản đề nghị theo các ghi chép gần đây, cuốn sách này có ghi các sự kiện của năm Gia Long thứ 17 (1818) và Trịnh Hoài Đức đã mất năm 1825, do đó thời gian biên soạn cuốn sách này phải giữa các năm 1820 và 1825<sup>1</sup>.

\* Tiến sĩ, Viện nghiên cứu Á-Phi, Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc.

Nhưng Chen Jinghe nghĩ rằng các ý tưởng đó rất mơ hồ. Sau khi trích dẫn từ sách *Đại Nam thực lục chính biên* có nói rằng Nguyễn Phúc Hiệu có công bố một sắc lệnh vào tháng thứ 5 của năm Minh Mạng thứ nhất (1820) về việc sưu tập các tác phẩm cổ và “Trịnh Hoài Đức đã công bố bản *Gia Định thông chí* gồm ba tập”<sup>2</sup>, ông đã kết luận: “Sự trích dẫn nguồn gốc lịch sử này chứng tỏ rằng rõ ràng *Gia Định thông chí* đã được biên soạn vào năm Minh Mạng thứ nhất và cuốn sách này được viết theo lệnh của triều đình”<sup>3</sup>.

Tôi thấy rằng kết luận này cần được tranh luận.

Trước hết cần xem Trịnh Hoài Đức có thể biên soạn và công bố cuốn sách này vào năm Minh Mạng thứ nhất được không?

Thực tế, sự kiện gần nhất mà tác giả chép trong tác phẩm của mình được ghi ngày tháng đáng lẽ vào năm 1818, nhưng lại ghi ngày thứ 15 tháng thứ 3 năm Minh Mạng thứ nhất (1820). Và đặc biệt, Trịnh Hoài Đức đã cai trị trong thời gian tạm quyền tỉnh Gia Định đến tháng thứ 5 của năm đó và ông chỉ được phong Thượng thư Bộ Lại ở tháng tiếp sau. Nguyễn Phúc Hiệu đã công bố sắc lệnh của mình vào tháng thứ 5 của cùng năm đó, như vậy khó mà có chuyện Trịnh Hoài Đức biên soạn được một cuốn sách với nội dung rất súc tích chỉ trong vài tháng.

Theo ghi chú của *Đại Nam thực lục chính biên*, sau khi sắc lệnh về việc sưu tập các tác phẩm cổ được công bố, “nhiều người ở trong và ngoài triều xin dâng các tác phẩm của mình. Thượng thư Trịnh Hoài Đức dâng *Gia Định thông chí* gồm ba tập... Nhà vua đã thưởng vàng và tiền cho các công trình nghiên cứu đó”<sup>4</sup>. Sự trích dẫn đó không chính xác nếu Trịnh Hoài Đức công bố tác phẩm của mình trong năm cùng với sắc lệnh. Chúng ta cần chú ý rằng *thực lục* bao giờ cũng được biên soạn sau khi nhà vua mất. Chẳng hạn, việc biên soạn phần hai của *Đại Nam thực lục chính biên* bao gồm triều đại Nguyễn Phúc Hiệu, được hoàn thành năm 1861, sau khi ông ta mất hai mươi năm. *Thực lục* là một loại bảng tổng kết triều đại và các nhà biên soạn chỉ tiến hành làm và tổng hợp các kết quả thu được sau một thời gian dài công bố sắc lệnh.

Tôi nghĩ rằng có khả năng việc biên soạn *Gia Định thông chí* thực hiện vào năm 1820, nghĩa là cùng năm với sắc lệnh.

Nếu chúng ta nghiên cứu sâu tác phẩm này, việc hoàn thành *Gia Định thành thông chí* không vượt quá năm Minh Mạng thứ ba (1822). Trong phần chiêm tinh học của tác phẩm này có một câu: “An Quảng sản xuất ngọc trai”. Nhưng theo *Đại Nam quốc cương giới hội biên*, tỉnh này có tên là An Quảng Trấn năm 1802 và tên này đổi thành Quảng An Trấn năm 1822<sup>5</sup>.

Để kết luận, do thiếu các tài liệu chính xác, có thể thận trọng nói rằng việc biên soạn cuốn *Gia Định thành thông chí* được tiến hành trong giữa các năm 1820 và 1822.

## 2. Tên sách

Theo các bản khác nhau của tác phẩm này, có hai tên gọi khác nhau một chút: *Gia Định thông chí* và *Gia Định thành thông chí*. Vấn đề đặt ra là cái nào là tên gọi đúng của bản gốc?

Chen Jinghe đã viết: “Về tên của cuốn sách này, người ngày nay cũng gọi là *Gia Định thành thông chí*. Lý do không có gì khác là vùng này được đổi tên từ năm Gia Long thứ bảy (1808) từ Gia Định Trấn thành Gia Định Thành. Nhưng theo sự trích dẫn nêu trên của phần thứ hai của *thực lục*, vì rằng tên gốc là *Gia Định thông chí*, nên tốt hơn là nên dùng tên này cho thống nhất”<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng chưa hẳn “tên gốc là *Gia Định thông chí*”. Cũng cần nghiên cứu thêm về điểm này.

Trước hết chúng ta cần xem sự chuyển đổi tên của Gia Định. Theo *Đại Nam quốc cương giới hội biên*, “Năm thứ nhất Gia Long (1802) đã đổi Gia Định Phủ thành Gia Định Trấn; đến năm thứ 7 (1808) Gia Định Trấn đổi thành Gia Định Thành,... 5 trấn Phiên An, Biên Hoà, Vĩnh Thành, Định Tường và Hà Tiên thuộc vào Gia Định... Năm Minh Mạng thứ 13 hủy bỏ các trấn của Gia Định”<sup>7</sup>. Chính vì vậy ta có thể nhận biết rằng tên gọi Gia Định Thành lúc bấy giờ là trung tâm hành chính của miền Nam, tồn tại trong các năm từ 1808 đến 1832.

Từ năm 1805, Trịnh Hoài Đức là phó Tổng trấn Gia Định. Sau khi Gia Định Trấn đổi tên thành Gia Định Thành thì ông vẫn là phó Tổng trấn Gia Định. Năm 1816, ông được phong làm Thượng thư Bộ Lễ và vẫn giữ chức vụ cũ ở Gia Định Thành. Năm Minh Mạng thứ nhất (1820) ông là Quyền Tổng trấn, đến tháng thứ sáu của năm đó ông được phong làm Thượng thư Bộ Lại. Điều đó muốn nói lên rằng, trong thời kỳ Gia Định Thành tồn tại, Trịnh Hoài Đức đã sống ở đó hơn chục năm, từ 1808 đến 1820. Hơn nữa, Gia Định Thành không chỉ đơn giản là một thành phố<sup>8</sup>, mà nó còn là một khu hành chính chỉ huy 5 trấn miền Nam, nghĩa là một phần lớn của Nam Kỳ. Tôi nghĩ rằng Trịnh Hoài Đức, một trong những nhà lãnh đạo chính của vùng này, đã đặt tên tác phẩm của mình *Gia Định thành thông chí* là điều hoàn toàn bình thường.

Ngoài ra, theo cấu trúc của tác phẩm, tác giả đã mô tả trước tiên “Đất đai của toàn Thành” và “Phong tục của toàn Thành” rồi sau đó giới thiệu các Trấn khác nhau, chứng tỏ rằng Trịnh Hoài Đức đã xem tất cả 6 trấn của miền Nam đều thuộc Gia Định Thành.

Còn một chứng cứ quan trọng nữa. Trong số những bản chép tay khác nhau hay các bản dịch tác phẩm này đã xuất bản, phần lớn có tên gọi *Gia Định thành thông chí*<sup>9</sup>.

Như vậy, căn cứ vào sự thay đổi đơn vị hành chính của Gia Định cũng như vào tên của đại bộ phận bản dịch cuốn sách này, chúng ta có thể kết luận rằng Trịnh Hoài Đức đã đặt tên cho tác phẩm của mình là *Gia Định thành thông chí*.

Vậy thì tại sao còn tồn tại tên gọi *Gia Định thành thông chí*? Đó đúng là điều mà Chen Jinghe đã chứng minh, do sự ghi chú của phần thứ hai của *Đại Nam thực lục chính biên*. Điều này cũng dễ hiểu. Vì rằng phần này của *thực lục* được biên soạn năm 1861, mà tên Gia Định Thành sau năm 1832 không tồn tại nữa. Các tác giả của *thực lục* cũng chấp thuận một cái tên trung tính và quen thuộc: Gia Định, để chỉ miền Nam.

### 3. Cao Miên và Cao Man

Vùng Gia Định xưa kia từng là đất đai của Vương quốc Campuchia. Từ giữa thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, nó đã bị các triều đại phong kiến Việt Nam thôn tính dần. Từ sự kiện đó, *Gia Định thành thông chí* đã cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin quý báu có liên quan đến lịch sử Campuchia và mối quan hệ giữa người Việt và người Campuchia.

Tuy nhiên, chúng ta luôn tìm thấy trong *Gia Định thành thông chí* những tên gọi khác nhau để chỉ nước Campuchia hoặc người Campuchia. Ba tên gọi thông dụng là: Chân Lạp, Cao Miên và Cao Man.

Chân Lạp là tên gọi chữ Hán của Campuchia. Nó xuất hiện đầu tiên trong *Sui Shu* (Lịch sử Triều đại Sui [581-619]). Các nhà sử học Việt Nam thường dùng thuật ngữ này để chỉ đất nước và người Campuchia.

Cao Miên và Cao Man là hai tên gọi thuần túy Việt Nam nhưng đánh dấu hai giai đoạn khác nhau.

Cao Miên là sự phiên âm của từ Khmer<sup>10</sup>. Năm 1658 Nguyễn Phúc Tần, Chúa Nguyễn ở miền Nam, đã tấn công Campuchia và bắt tù vua nước này, các tài liệu gốc của Việt Nam bắt đầu gọi Campuchia là Cao Miên. Tên gọi này được sử dụng trong khoảng hai thế kỷ. Khi Nguyễn Miên Tôn lên ngôi vua năm 1841, người Việt Nam lại gọi Campuchia là Chân Lạp để tránh phạm húy. Năm 1847, triều đình Nguyễn đã cử đại sứ đến Oudong phong vua cho Campuchia và tặng “Vương miện của Vương quốc Cao Man”. Điều đó có nghĩa là các tài liệu Việt Nam bắt đầu gọi nước Campuchia là Cao Man từ năm 1847<sup>11</sup>.

Hai tên gọi của các thời kỳ khác nhau giúp chúng ta giải quyết một số khó khăn trong việc cố định niên đại hoặc những sự khác nhau trong các bản dịch của các tác phẩm lịch sử Việt Nam.

Chẳng hạn, hiện tồn tại hai bản thảo về lịch sử Campuchia: *Cao Miên kỷ lược* và *Cao Man Sự tích*. Bản thứ nhất dùng thuật ngữ Cao Miên với lý do là được

biên soạn năm 1834, bản thứ hai dùng thuật ngữ Cao Man vì nó được biên soạn năm 1847.

Đồng thời cũng có một vài cuốn sách được biên soạn trước năm 1847, các bản thảo sao chép hoặc các bản dịch xuất bản sau năm 1847 vẫn dùng thuật ngữ Cao Man để thay thế Cao Miên. Chẳng hạn bộ *Đại Việt dư địa toàn biên* năm 1900 có dẫn chứng *Cao Miên kỷ lược* với đầu đề *Cao Man kỷ lược*. Đó cũng là trường hợp của các bản chép tay *Gia Định thành thông chí*. Chúng ta có thể phân biệt những bản chép tay khác nhau của cuốn sách này với sự khác biệt về tên gọi nước Campuchia.

Chúng tôi đơn cử một ví dụ: trong số ba bản chép tay của *Gia Định thành thông chí* được bảo quản trong thư viện của Hội Châu Á, bản H.M. 2191 (1) và H.M. 2191 (2) lúc dùng Cao Man, lúc thì Cao Miên để gọi nước và người Campuchia, trong khi đó bản H.M. 2191 chỉ dùng thuật ngữ Cao Miên. Điều đó chứng tỏ rằng bản sau cùng là một bản thảo có thể được sao chép trước năm 1847, có thể muộn hơn niên hạn này nhưng vẫn bảo tồn các văn bản gốc. Chắc chắn rằng bản thảo có tên *Gia Định thành thông chí* đó được biên soạn sớm hơn nhiều so với phần hai của *Đại Nam thực lục chính biên* và điều đó cũng góp phần làm bằng chứng để kiểm tra tên gốc của tác phẩm này.

Việc nghiên cứu ba vấn đề nêu trên chỉ là một phần nhỏ của những vấn đề mà tôi đã gặp trong những nghiên cứu của tôi về tác phẩm này. Tôi hy vọng rằng một sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu *Gia Định thành thông chí* sẽ được phát triển trong tương lai.

#### CHÚ THÍCH

1. Xem Chen Jinghe: "Ghi chép về *Gia Định thông chí* của Trịnh Hoài Đức- Đất Nam Kỳ và Hoa Kiều ở đầu thế kỷ XIX", *Nan Yang Xuebao*, Singapore, tập 12, số 2; xem thêm Aubaret: *Lịch sử và mô tả Hạ Nam Bộ* (xứ Gia Định)... theo bản gốc, Paris 1863; Cardière et Pelliot: *Nghiên cứu ban đầu về nguồn gốc An Nam của lịch sử An Nam*, BEFEO, tập IV, 1904.
2. *Đại Nam thực lục chính biên*, phần hai, tập 3.
3. Xem 1.
4. *Đại Nam thực lục chính biên*, phần hai, tập 3.
5. *Đại Nam quốc cương giới hội biên*, tập 4, "Tỉnh Quảng An".
6. Xem Chen Jinghe: "Ghi chú về *Gia Định thông chí* của Trịnh Hoài Đức- Đất Nam Kỳ và Hoa Kiều ở đầu thế kỷ XIX", *Nan Yang Xuebao*, Singapore, tập 12, số 2.
7. *Đại Nam quốc cương giới hội biên*, tập 6, "Tỉnh Gia Định".
8. Vì rằng thành có nghĩa là "thành phố".
9. Giống như A.1107, A.708, A.94, A.1561 của trường Viễn đông Bác cổ Pháp; H.M. 2191 của Hội châu Á; A. 74 của Thư viện Quốc gia Pháp. Bản tiếng Việt xuất bản năm 1972 cũng dịch từ một bản dịch *Gia Định thành thông chí*.

- 10. Trong tập 197 của *Jiu Tang Shu* (cổ sử của triều Tạng [618-907]), một nguồn tư liệu lịch sử Trung Quốc, đã ghi chú rằng "những người miền Nam gọi là Vương quốc Zhen La (âm Việt- Chân La), Vương quốc của Ji Mie". Ji Mie là phiên âm từ chữ Khmer. Ngày nay phiên âm chữ này sang tiếng Trung Quốc viết là Gao Mian.
- 11. Xem *Đại Việt dư địa toàn biên*, tập 4, "Cao Man Quốc", *Đại Nam Kiết truyện Chính Biên sơ tập*, tập 30, "Cao Man".